

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2020/HS-PT
Ngày: 14/02/2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quốc Thành.

Các Thẩm phán: Ông Hà Huy Hùng.

Ông Phạm Văn Long.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Thành, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:
Ông Vũ Trọng Trạng - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 02 năm 2020 tại Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2020/TLPT-HS ngày 02 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo Ngô Văn T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 31/2019/HS-ST ngày 27 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

*** Bị cáo kháng cáo:**

Họ và tên: **Ngô Văn T**, tên gọi khác: Không - Sinh năm 1991 tại Thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Khu 6, Thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ngô Văn Nga và bà Hà Thị Chiến (đều trú tại: Khu 6, Thị trấn Quan Hóa, huyện Quan Hóa, Thanh Hóa); Có vợ là Phạm Thị Hà và chưa có con;

Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2014, bị xử phạt hành chính về hành vi “Đánh nhau”.

Tạm giữ, tạm giam: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương (Có mặt).

*** Bị hại không kháng cáo:** Anh Lê Thế M - Sinh năm: 1987 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Bản C, xã X, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 25/02/2019, Lê Xuân Tuân và anh Lê Thế M gặp nhau tại nhà anh Nguyễn Văn Hợp (Khu I, Thị trấn Quan Hóa) để cùng ăn cơm, uống rượu. Sau đó, giữa Tuân và M xảy ra mâu thuẫn dẫn đến cãi nhau nên giải tán, ai về nhà nấy. Do bức tức về việc cãi nhau với anh M, nên khoảng 15 giờ cùng ngày, Tuân điện thoại cho Ngô Văn T (sinh năm 1991, trú tại: Khu 6, Thị trấn Quan Hóa) và Lê Quý Anh (sinh năm: 1987, trú tại: bản Phố Mới, xã Nam Tiến) rủ cùng đi xuống nhà anh M để đánh M. Nghe điện thoại của Tuân xong thì T lấy xe mô tô của mình đến đập tràn bản Cỏi đứng đợi. Khoảng 5 phút Lê Quý Anh chở Tuân bằng xe máy đến rồi cả ba cùng đi xuống nhà M.

Khi đến nhà anh M, T vào trước hỏi: “Đây có phải nhà thằng M không?”. Anh M đi từ trong nhà ra đáp: “Ai tìm em, em tên là M đây”. T nghe vậy liền xông vào tát vào mặt M; Tuân và Anh cũng từ phía sau xông đến đánh anh M. Anh M thấy vậy liền kháng cự lại và gọi điện thoại báo cho ông Hà Văn Luyến (là Trưởng Công an xã Xuân Phú). Liên đó, Tuân vật anh M xuống đất và hô: “Trói nó lại”. Lê Quý Anh và Ngô Văn T liền giữ tay chân; còn Tuân nhặt dây (loại dây buộc đàn giáo có sẵn ở nhà anh M) trói hai tay anh M vòng ngược ra sau lưng và dùng dây thừng trói hai chân anh M lại. Sau đó, Tuân, T và Anh túm tóc đánh vào mặt, và dùng tay chân dẫm đá vào người M. Khoảng 15 phút sau ông Luyến có mặt, yêu cầu các đối tượng chấm dứt hành vi bắt, trói anh M. Lê Quý Anh liền dùng dao cắt dây trói và thả anh M ra.

Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo Tuân và T có đến nhà xin lỗi bị hại và đưa cho gia đình anh M số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) để mua thuốc và bồi dưỡng sức khỏe. Trong đó, Tuân góp số tiền 3.500.000đ (Ba triệu năm trăm nghìn đồng), T góp số tiền 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng).

Về trách nhiệm dân sự: Anh M từ chối giám định thương tích, đã nhận tiền bồi thường, hỗ trợ của các bị cáo và không có yêu cầu gì thêm đồng thời có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Vật chứng trong vụ án gồm có:

+ 01 dây điện vỏ màu đỏ, loại dây 02 lõi, dài 1.78m không liên quan đến hành vi phạm tội nên CQĐT đã trả lại cho anh M;

+ 01 (một) dây nhựa màu vàng (loại dây buộc giàn giáo) kích thước 87x03 cm; 01 (một) dây thừng màu xanh dài 2.12m, 01 dây thừng màu xám dài 63cm, có một nút thắt. Số vật chứng trên hiện đang được bảo quản tại Kho vật chứng - Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Quan Hóa.

Trong giai đoạn truy tố, bị can Lê Quý Anh tự ý đi khỏi địa phương. Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quan Hóa đã ban hành Quyết định tách vụ án; yêu cầu Cơ quan điều tra ra Quyết định truy nã đối với bị can.

Tại Bản án hình sự số 31/2019/HS-ST ngày 27 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa đã căn cứ vào khoản 1 Điều 157 Bộ luật Hình sự (BLHS). T: Bị cáo Ngô Văn T phạm tội “*Bắt, giữ người trái pháp luật*”

Áp dụng: Khoản 1 Điều 157; các điểm b; i; s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 54; Điều 58 và Điều 38 BLHS. Xử phạt Ngô Văn T 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về hình phạt của bị cáo khác, xử lý vật chứng, nghĩa vụ thi hành án, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trong hạn luật định, ngày 09 tháng 12 năm 2019 bị cáo Ngô Văn T có đơn kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Ngô Văn T vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo, thành khẩn khai báo và thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung của bản án sơ thẩm đã T.

Cũng tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) tỉnh Thanh Hóa sau khi phân tích tính chất vụ án, nhân thân, hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như tình tiết mới được bổ sung tại phiên tòa, đã đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; Điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS) chấp nhận kháng cáo của bị cáo Ngô Văn T, chuyển hình phạt án treo cho bị cáo T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] *Xét về tính hợp pháp của đơn kháng cáo:* Đơn kháng cáo của bị cáo trong thời hạn kháng cáo theo quy định tại Điều 333 BLTTHS, nên đơn kháng cáo của bị cáo được coi là hợp pháp. Do vậy, HĐXX cấp phúc thẩm chấp nhận đơn để xem xét nội dung kháng cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] *Về hành vi phạm tội:* Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Ngô Văn T thành khẩn khai báo và thừa nhận hành vi phạm tội, cụ thể:

Khoảng 15h 30' ngày 25/02/2019 Ngô Văn T đã cùng Lê Xuân Tuân và Lê Quý Anh đến nhà anh Lê Thế M ở bản Côi Khiêu, xã Xuân Phú huyện Quan Hóa dùng tay đánh và vật ngã anh M xuống đất. Sau đó Ngô Văn T cùng Lê Quý Anh giữ tay chân để Lê Xuân Tuân dùng dây trói tay, chân anh M lại nhằm mục đích không cho anh M chạy thoát để đánh anh M. Hành vi nêu trên của Ngô Văn T là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về thân thể, tự do cá nhân của công dân trái pháp luật, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương. Hành vi của bị cáo đủ dấu hiệu cấu thành tội “Bắt giữ người trái pháp luật”. Tội danh và khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 157 BLHS. Cấp sơ thẩm xác định tội danh và khung hình phạt cho bị cáo như trên là chính xác, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] *Tính chất vụ án và vai trò của bị cáo:* Đây là hành vi “Bắt giữ người trái pháp luật” thuộc trường hợp phạm tội ít nghiêm trọng, bị cáo tham gia với vai trò giúp sức trong vụ án đồng phạm giản đơn. Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt

trong cuộc sống đã nghe theo lời rủ rê của người khác, có hành vi dùng tay, chân đâm đá và giữ anh M để Tuân trói anh M. Tuy nhiên sau khi phạm tội, bị cáo đã đến nhà xin lỗi bị hại; trực tiếp bồi thường một phần và người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[4] *Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Ngô Văn T:*

Nhận thấy, khi lượng hình cấp sơ thẩm có xem xét, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ như: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả và người bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại các điểm b; i; s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS.

Các tình tiết giảm nhẹ nói trên cấp sơ thẩm áp dụng là phù hợp với quy định của pháp luật. Bị cáo T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Công an thị trấn Hồi Xuân, huyện Quan Hóa có văn bản số 02/CV-CATTHX ngày 03/02/2020 về việc đề nghị Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa xem xét cho bị cáo Ngô Văn T được cải tạo tại địa phương với lý do trước khi phạm tội, Ngô Văn T là công dân tốt, luôn chấp hành đúng các quy định của pháp luật tại nơi cư trú, trong nhiều năm qua, là một trong những công dân tích cực tham gia công tác bảo vệ an ninh tổ quốc tại khu phố nói riêng và thị trấn nói chung, bản thân là lao động chính trong gia đình, vợ không có công ăn việc làm. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, trong thời gian tại ngoại tại địa phương Ngô Văn T luôn chấp hành đúng chính sách pháp luật của Nhà nước, thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân.

HĐXX xét thấy tại cấp phúc thẩm có tình tiết mới, bị cáo T có khả năng tự cải tạo tại địa phương, việc cho các bị cáo hưởng án treo không gây ra nguy hiểm cho xã hội, không gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội nên căn cứ Điều 65 của BLHS, để xem xét cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của Nhà nước.

Do vậy, kháng cáo của bị cáo Ngô Văn T là có căn cứ chấp nhận. Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là áp dụng Điều 357 của BLTTHS, chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm là có căn cứ pháp luật.

[5] *Án phí hình sự phúc thẩm:* Bị cáo Ngô Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo được chấp nhận.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không kháng cáo, không bị kháng nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Ngô Văn T. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 31/2019/HS-ST ngày 27 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

T bố: Bị cáo Ngô Văn T phạm tội “Bắt giữ người trái pháp luật”;

Áp dụng: Khoản 1 Điều 157; các điểm b, i; s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 17; khoản 1 Điều 50; Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: **Ngô Văn T** 03 (Ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày T án phúc thẩm (14/02/2020).

Giao bị cáo Ngô Văn T cho Ủy ban nhân dân Thị trấn Quan Hóa, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự và Cơ quan thi hành án hình sự có trách nhiệm làm thủ tục chuyển hồ sơ thi hành án treo cho Cơ quan Thi hành án hình sự nơi người được hưởng án treo đến cư trú để tổ chức việc thi hành án theo quy định tại Điều 62 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước đó và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của BLHS.

Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Ngô Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo được chấp nhận.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày T án.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an tỉnh Thanh Hóa;
- TAND, VKSND, THADS Quan Hóa;
- TAND, VKSND cấp cao HN
- Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa.

Lê Quốc Thành.